

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày 16/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Lê D**; tên gọi khác: Không. Giới tính: nam;

Sinh ngày: 11/4/19xx.

Nơi sinh: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha đẻ: Vũ Văn T, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Phạm Thị Lu, sinh năm 1963 đều trú tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Vợ: Lương Thị Luyên Sinh năm: 1987 (Đã ly thân)

Bị cáo có 01 con sinh năm 2006

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02

- Bản án số 57/2014/HSST ngày 22/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Lê D 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 15/01/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương

- Bản án số 78/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt Vũ Lê D 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 02/6/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương.

Nhân thân: Ngày 25/5/2012 bị Công an xã Thái Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Tuy nhiên kết quả xác minh tại công an xã D1 thể hiện không còn lưu trữ tài liệu liên quan đến xử phạt này đối với Duẩn.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy.

(Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Lê D:

Bà Trần Thị Hà Phương – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở tư pháp Thái Bình.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1968

Địa chỉ: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Ông Bùi Văn H2, sinh năm 1976

Địa chỉ: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Bà Phương có mặt; ông H1 và ông H2 đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy, khoảng 08 giờ ngày 12/3/2021, Vũ Lê D đi bộ một mình từ nhà đến khu vực thôn Vị Dương Đoài, xã D1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Duẩn gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Duẩn cầm gói ma túy vừa mua được bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi đang đi bộ được một đoạn thì Duẩn bị tổ công tác Công an xã D1 yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, ông Bùi Văn H2 và ông Nguyễn Tiến H1 tổ công tác tiến hành kiểm tra người Duẩn đã thu giữ trong túi quần bên phải phía trước Duẩn đang mặc 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong mẫu A1), Duẩn khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của Duẩn vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa Duẩn và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã D1, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Lê D nhưng không phát hiện và thu giữ gì thêm.

Bản kết luận giám định số 82/KLGD-PC09 ngày 13/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **0,0731 gam**”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTT ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Vũ Lê D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Lê D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Lê D mức án từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với KSV về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với xã hội. Đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi,

quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ **0,0731** gam ma túy, loại heroine để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Tiến H1 và ông Bùi Văn H2. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập ngày 12/3/2021; Kết luận giám định số 82/KLGD – PC09 ngày 13/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Lượng heroine bị cáo tàng trữ dưới 0,1 gam nhưng bị cáo có 02 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất túy.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Lê D đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Lượng ma túy bị cáo tàng trữ tuy ít, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục sa vào con đường phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định, không có tài sản do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực thôn Vị Dương Đoàn, xã D1 nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án bị cáo không được miễn án phí.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Lê D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Lê D 1 (một) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số heroine sau giám định còn lại 0,0435 gam. (Không phải không bốn ba năm gam) *(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 17/5/2021).*

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Lê D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Lê D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/6/2021.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương